

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

THIẾT KẾ HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU  
IRRIGATION AND DRAINAGE SYSTEMS DESIGN

**I. Thông tin về học phần**

- Mã học phần: **QL03011**
- Học kì: 09
- Số tín chỉ: **03TC (lý thuyết: 2,0- Thực hành: 1,0)**; Tự học: **06**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
  - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 15 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Tài nguyên nước
  - Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học trước:
- Học phần tiên quyết: Tưới nước; Tiêu nước
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

**\* Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Học phần giúp người học nắm vững và vận dụng được các kiến thức cơ bản về tưới, tiêu, các kiến thức về thiết kế hệ thống tưới, hệ thống tiêu và tính toán tưới tiêu nước cho hệ thống
- Về kỹ năng: Phân tích, vận dụng các kiến thức về tưới, tiêu nước vào phương pháp nghiên cứu thiết kế hệ thống tưới, tiêu, lựa chọn phương án tưới, tiêu. Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng. Khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và tổng hợp tài liệu; Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm.
- Về các mục tiêu khác (thái độ học tập): người học được rèn luyện cách tư duy logic, có cách tiếp cận đúng đắn khi nghiên cứu các môn học có liên quan.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
QL03011	Thiết kế hệ thống tưới tiêu	1	1	2	2	3	1	2	1	1
		CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	
		2	1	1	1	3	2	2	2	

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ:	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Nắm được các vấn đề cơ bản liên quan đến tưới tiêu	CĐR4,CĐR5; CĐR3; CĐR7
K2	Thiết kế hệ thống tưới, hệ thống tiêu và tính toán tưới tiêu nước được cho hệ thống	
Kỹ năng		
K3	Phối hợp làm việc nhóm, chia sẻ, phân bổ nhiệm vụ, thể hiện khả năng giao tiếp với các thành viên trong nhóm	CĐR10; CĐR14; CĐR15
K4	Phân tích, vận dụng các kiến thức về tưới, tiêu nước vào phương pháp nghiên cứu thiết kế hệ thống tưới, tiêu, lựa chọn phương án tưới, tiêu	
K5	Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng	
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
K6	Tổng hợp, tích lũy các kinh nghiệm thực tế, chủ động tự học tập như tìm tài liệu, đọc sách, tích lũy kiến thức tra dồi nâng cao trình độ chuyên môn về tưới, tiêu phục vụ sản xuất	CĐR16; CĐR17
K7	Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thiết kế, tính toán tưới tiêu nước cho hệ thống	

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

**QL03011. Thiết kế hệ thống tưới tiêu (3TC: 2-1-6).** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, phương pháp luận và kỹ năng thực hành về: Tình hình đặc điểm tự nhiên và yêu cầu tưới, tiêu nước ở nước ta; thiết kế kênh tưới, kênh tiêu; hệ thống điều tiết nước mặt ruộng; tính toán tưới tiêu nước cho hệ thống; tính toán lựa chọn phương án tưới, tiêu.

#### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng (Lecturing method)
- 2) Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy (Teaching with research papers)
- 3) Giảng dạy với thí nghiệm minh họa (Teaching with demonstrations)
- 4) Giảng dạy thông qua thảo luận (Teaching through discussion)
- 5) Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy (Teaching with videos)
- 6) Giảng dạy thông qua thực hành (Teaching through practical work)

##### 2. Phương pháp học tập

- 1) Dự lớp: Theo quy chế của Học viện
- 2) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 3) Hoàn thành tất cả các bài tập về nhà
- 4) Thảo luận nhóm khi làm bài tập, thực hành chuẩn bị bài thuyết trình cho seminar trên lớp.
- 5) Thực hành thiết kế kênh, tính toán phương án tưới tiêu nước cho hệ thống

#### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy định dạy và học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc nội dung bài giảng trước khi đến lớp học
- Bài tập: Sinh viên phải viết bài luận theo nhóm từ 2-5 sinh viên/nhóm và làm bài tập
- Thực hành: Tất cả sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành và viết báo cáo
- Sinh viên thi hết học phần theo hình thức tự luận

#### VI. Đánh giá và cho điểm

##### 1. Thang điểm: 10

##### 2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm quá trình: 30%
- Điểm thi cuối kỳ: 60%

##### 3. Phương pháp đánh giá

##### Các Rubric đánh giá học phần

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần học
<b>Đánh giá chuyên cần</b>			
Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp	K6; K7	10	1-10
<b>Đánh giá quá trình</b>		<b>30</b>	
Rubric 2: Đánh giá bài thực hành	K1; K2; K4; K5; K6; K7	10	3-10
Rubric 3: Đánh giá bài thuyết trình		10	5-8
Rubric 4: Đánh giá giữa kỳ		10	4- 10
<b>Đánh giá cuối kì</b>		<b>60</b>	
Rubric 5: Đánh giá thi cuối kì	K1; K2	60	Theo lịch thi Học viện

## Các rubric đánh giá

### Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	15 15	-Đủ 3 bài kiểm tra - Điểm thực hành $\geq 7$	- Chỉ có 2 bài kiểm tra - Điểm thực hành $\geq 6$	-Chỉ có 1 bài kiểm tra - Điểm thực hành $\geq 5$	- Không tham gia bài kiểm tra - Điểm thực hành $< 5$
Thời gian tham dự	70	Điểm trung bình của 3 hoạt động trên $\geq 7$	Điểm trung bình của 3 hoạt động trên $\geq 6$	Điểm trung bình của 3 hoạt động trên $\geq 5$	Điểm trung bình của 3 hoạt động trên $< 5$

### Rubric 2. Đánh giá bài thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	20	Chuẩn bị dụng cụ đủ, đúng thời gian	Chuẩn bị dụng cụ đủ, không đúng thời gian	Chuẩn bị dụng cụ không đủ, không đúng thời gian	Chuẩn bị dụng cụ không đủ, không đúng thời gian, giảng viên phải nhắc
Kết quả thực hành	40	Chính xác 100%	Chính xác 80%	Chính xác 60%	Chính xác $< 50\%$
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và nộp đúng hạn (10 đ)	Đúng format và nộp không đúng hạn (8 đ)	Không đúng format và nộp đúng hạn (6 đ)	Không đúng format và nộp không đúng hạn (4 đ)

### Rubric 3: Đánh giá bài thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Format (1) tên đề tài; (2) tên nhóm; (3) tóm tắt; (4) Từ khóa; (5) nội	10	Đủ 6 mục	Thiếu 1 trong 6 mục	Thiếu 2 trong 6 mục	Thiếu 3 trong 6 mục
	20	Chính xác, đầy đủ, cập nhật đủ (50 % TLTK trong 5 năm trở lại đây)	Chính xác, đầy đủ, cập nhật thiếu (40 % TLTK trong 5 năm trở lại đây)	Đầy đủ, cập nhật thiếu (30 % TLTK trong 5 năm trở lại đây)	Không đủ thông tin, cập nhật thiếu (20 % TLTK trong 5 năm trở lại đây)

dung; (6) TLTK					
Cấu trúc và tính trực quan	10	Đủ 15 Slides, 03 slides có một hình hoặc 1 bảng	Đủ 15 Slides, 02 slides có một hình hoặc 1 bảng	10-14 Slides, 01 slides có một hình hoặc 1 bảng	<10 Slides, không có hình hoặc bảng
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Nói to rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, cách dẫn dắt vấn đề thu hút, đặt câu hỏi trong quá trình trình bày	Nói to rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, cách dẫn dắt vấn đề chưa thu hút, đặt câu hỏi trong quá trình trình bày nhưng không rõ ý	Nói to rõ ràng, ngữ điệu chưa phù hợp, cách dẫn dắt vấn đề chưa thuyết phục, mặt đàm chiêu	Nói nhỏ, không nhìn xuống dưới lớp, không có câu hỏi
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ chưa tốt
Quản lý thời gian	10	Thời gian trình bày <20 phút	Thời gian trình bày 20 -22 phút	Thời gian trình bày 22-25 phút	Thời gian trình bày >25 phút
Trả lời câu hỏi	10	Trả lời đúng 03 câu, phản xạ tốt, quan điểm rõ ràng	Trả lời đúng 02/03 câu, phản xạ tốt, quan điểm không nhất quán	Trả lời đúng 01/03 câu, phản xạ, quan điểm không nhất quán	Trả lời không đủ ý của 03 câu,
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

#### Rubric 4: Đánh giá giữa kỳ

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo1: Đặc điểm tự nhiên và yêu cầu tưới tiêu nước	K1; K2
Chương 2	Chỉ báo1: Tài liệu cơ bản dùng để thiết kế kênh Chỉ báo 2: Thiết kế kênh tưới, kênh tiêu và kênh tưới tiêu kết hợp	K1; K2
Chương 3	Chỉ báo 1: Khái quát chung về hệ thống điều tiết nước mặt ruộng	K1; K2
Chương 4	Chỉ báo 1: Tính toán tiêu nước cho vùng úng Chỉ báo 2: Tính toán phối hợp công trình đầu mối hệ thống tưới	K1; K2

### Rubric 5: Đánh giá thi cuối kỳ

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Đặc điểm tự nhiên và yêu cầu tưới tiêu nước	K1; K2
Chương 2	Chỉ báo 1: Tài liệu cơ bản dùng để thiết kế kênh Chỉ báo 2: Thiết kế kênh tưới, kênh tiêu và kênh tưới tiêu kết hợp	K1; K2; K4; K5
Chương 3	Chỉ báo 1: Khái quát chung về hệ thống điều tiết nước mặt ruộng	K1; K2; K4; K5
Chương 4	Chỉ báo 1: Tính toán tiêu nước cho vùng úng Chỉ báo 2: Tính toán phối hợp công trình đầu mối hệ thống tưới	K1; K2; K4; K5
Chương 5	Chỉ báo 1: Phân vùng tưới tiêu Chỉ báo 2: Đề xuất, lựa chọn phương án tưới, tiêu Chỉ báo 3: Đánh giá hiệu quả của phương án tưới, tiêu	K1; K2; K4; K5

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm sẽ bị tính như một lần vắng mặt trên lớp
- Tham dự các bài kiểm tra và thi hết học phần: Học sinh phải làm các bài kiểm tra từng buổi học và thi hết học phần vào cuối kì; không có điểm đánh giá quá trình thi sẽ không được dự thi cuối kỳ;
- Chính sách về đạo đức: Vi phạm các hành vi về đạo đức đối với giáo viên, bạn bè, cán bộ công nhân viên trong Học viện tùy theo mức độ nặng nhẹ mà có thể trừ điểm hoặc không cho thi và không có kết quả của môn học.

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bài giảng Thiết kế hệ thống tưới, tiêu
- Phạm Ngọc Hải, Tống Đức Khang, Bùi Hiếu, Phạm Việt Hòa (2007). Giáo trình Quy hoạch và thiết kế hệ thống thủy lợi, tập 1,2. Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội
- Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống kênh tưới
- Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống kênh tiêu

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTM Đ của học phần
1	<i>Chương 1: Tình hình đặc điểm tự nhiên và yêu cầu tưới tiêu nước ở nước ta</i>	
	A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)	K1; K2

	<p>1.1 Một số đặc điểm về tài nguyên đất, nước và địa hình của vùng nông nghiệp</p> <p>1.2 Tình hình hạn hán và yêu cầu tưới của các vùng nông nghiệp</p> <p>1.3 Tình hình ngập úng và lũ lụt của vùng nông nghiệp</p> <p>1.4 Phương hướng chung quy hoạch tưới, tiêu nước</p>	
	<p><b>B/Các nội dung chính cần tự học ở nhà (6 tiết)</b></p> <p>1.1. Đọc các tài liệu về đặc điểm tự nhiên liên quan đến tưới tiêu và sản xuất nông nghiệp</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số công trình, hệ thống tưới, tiêu ở Việt Nam</p>	K1; K2; K5; K6
2-4	<p><b>Chương 2: Thiết kế kênh tưới, tiêu</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp (16 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết (9 tiết)</b></p> <p>2.1 Những tài liệu cơ bản dùng để thiết kế kênh</p> <p>2.2 Các hình thức mặt cắt kênh – Chế độ thủy lực trong kênh</p> <p>2.3 Thiết kế kênh tưới</p> <p>2.4 Thiết kế kênh tiêu</p> <p>2.5 Thiết kế kênh tưới, tiêu kết hợp</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành (7 tiết)</b></p> <p>Bài 1. Thiết kế kênh tưới, kênh tiêu</p> <p>Bài 2: Thiết kế kênh tưới tiêu kết hợp</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p><b>B/Các nội dung chính cần tự học ở nhà (32 tiết)</b></p> <p>2.1. Tìm hiểu vai trò của việc tưới tiêu nước trong nông nghiệp</p> <p>2.2. Nhiệm vụ của việc tưới tiêu nước</p> <p>2.3. Phân loại hệ thống tưới tiêu</p> <p>2.4. Tính thấm nước của đất</p> <p>2.5. Xử lý số liệu, tính toán, viết tường trình bài thực hành 1, 2 &amp; 3</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p><b>Chương 3: Hệ thống điều tiết nước mặt ruộng</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp (6 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung học lý thuyết:</b></p> <p>3.1 Khái quát chung hệ thống kênh tiêu mặt ruộng</p> <p>3.2 Xác định khoảng cách giữa hai kênh tiêu cấp cố định cuối cùng trên ruộng cây trồng cạn</p> <p>3.3 Xác định cấu trúc của hệ thống tiêu nước ngầm</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
5-6	<p><b>B/ Nội dung cần tự học ở nhà (12 tiết)</b></p> <p>3.3. Cấu tạo và chức năng của hệ thống thủy nông</p> <p>3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến lưu lượng tiêu thiết kế</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p><b>Chương 4: Tính toán tưới tiêu nước cho hệ thống</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung học lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>4.1 Khái quát chung</p> <p>4.2 Tính toán tiêu nước cho vùng úng</p> <p>4.3 Tính toán phối hợp công trình đầu mối hệ thống tưới</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
7		

	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6 tiết)</b> 4.3. Chuẩn bị tài liệu 4.3.1. Phương pháp tưới 4.3.2. Chuẩn bị Semia về các chủ đề trên	K1, K2, K3, K4, K5, K6
8-10	<b>Chương 5: Tính toán lựa chọn phương án tưới, tiêu</b> <b>A/ Các nội dung chính trên lớp (17tiết)</b> <b>Nội dung học lý thuyết: (9 tiết)</b> 5.1 Phân vùng tưới, tiêu 5.2 Xác định các tài liệu cơ bản 5.3 Cơ sở để đề xuất phương án 5.4 Mô hình hóa việc tưới, tiêu nước từ đồng ruộng ra kênh tiêu (ra sông) 5.5. Lựa chọn mô hình tính toán thủy lực 5.6. Kiểm nghiệm và xác định bộ thông số của mô hình toán 5.7. Các trường hợp tính toán để lựa chọn phương án tưới, tiêu cho hệ thống 5.8. Phân tích kết quả tính toán lựa chọn phương án tưới, tiêu cho hệ thống 5.9. Đánh giá hiệu quả khi thực hiện các giải pháp tưới, tiêu cho hệ thống <b>Nội dung giảng dạy thực hành (8 tiết)</b> Bài 3. Phân vùng tưới, tiêu Bài 4: Đề xuất, lựa chọn phương án tưới, tiêu Bài 5: Đánh giá hiệu quả của phương án tưới, tiêu	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (34 tiết)</b> 5.1. Chuẩn bị tài liệu, số liệu đầy đủ 5.2. Sử dụng thành thạo các phần mềm	K1, K2, K3, K4, K5, K6

#### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Giảng đường: đáp ứng đủ tiêu chuẩn cho việc dạy và học
- Phòng thực hành: Có đủ thiết bị xác định độ ẩm, đo thấm, hệ thống tưới phun mưa và tưới nhỏ giọt
- Trang thiết bị phục vụ học tập: máy tính, máy chiếu, microphone

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Kí và ghi rõ họ tên)*

**Ngô Thị Dung**

**TRƯỞNG KHOA**

*(Kí và ghi rõ họ tên)*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Kí và ghi rõ họ tên)*

**Nguyễn Thị Giang**

**DUYỆT CỦA HỌC VIỆN**

*(Kí và ghi rõ họ tên)*

**Cao Việt Hà**



## PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hoàng Thái Đại	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986988379
Email: thaidai2007@gmail.com	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/QLDD
Cách liên lạc với giảng viên	Thư điện tử hoặc điện thoại, gặp trực tiếp tại Bộ môn Tài nguyên nước trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6

Họ và tên: Ngô Thị Dung	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0904211474
Email: ntdung@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/QLDD
Cách liên lạc với giảng viên	Thư điện tử hoặc điện thoại, gặp trực tiếp tại Bộ môn Tài nguyên nước trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6

Họ và tên: Nguyễn Duy Bình	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0908601401
Email: ndbinh@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/QLDD
Cách liên lạc với giảng viên	Thư điện tử hoặc điện thoại, gặp trực tiếp tại Bộ môn Tài nguyên nước trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6

Họ và tên: Nguyễn Thị Giang	Học hàm, học vị: Ths
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tài nguyên nước, Khoa Quản lý đất đai	Điện thoại liên hệ: 0989 851 561
Email: ntgianghua@yahoo.com	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/QLDD
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại, gặp trực tiếp tại Bộ môn Tài nguyên nước trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6	